

# VẬN DỤNG THUYẾT QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TỔNG THỂ (TQM) TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CAO CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II

ĐẶNG TRƯỜNG KHẮC TÂM (\*)

**TÓM TẮT:** Quá trình đào tạo chỉ có hiệu quả khi có các biện pháp quản lý chất lượng, vì vậy vận dụng Quản lý chất lượng tổng thể (TQM) vào là cần thiết. Bài viết đề cập đến một số nội dung của giải pháp vận dụng theo TQM trong quản lý chất lượng đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

**Từ khóa:** TQM, cao cấp chính trị, học viện chính trị, đào tạo.

**ABSTRACT:** The training process is only effective when there are quality management measures, therefore, the application of quality management theory (TQM) is essential. This article mentions some contents of application solution according to TQM in quality management in advanced training on political theory.

**Key words:** TQM, advanced politics, institute of politics, training.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học viện Chính trị khu vực II (Học viện II) thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh với chức năng đào tạo cao cấp lý luận chính trị, đại học, sau đại học. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo cao cấp lý luận chính trị. Trong những năm qua Học viện II đã đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho hàng chục nghìn cán bộ, lãnh đạo quản lý của Đảng nhà nước khu vực phía Nam góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước. Tuy nhiên, công tác đào tạo cao cấp lý luận chính trị thời gian qua vẫn còn có những hạn chế nhất định (Học viện Chính trị khu vực II, 2014). Hơn nữa, thực tiễn luôn đặt ra những đòi hỏi mới, khiến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải luôn đổi mới không ngừng về mọi mặt. Do đó việc xem xét vận dụng các mô hình quản lý chất lượng vào công tác này là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

## 2. THUYẾT QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TỔNG THỂ

### 2.1. Các khái niệm

**Chất lượng.** Chất lượng là một khái niệm khó định danh chính xác bởi ý tưởng về chất lượng rất rộng, tùy theo mỗi góc độ tiếp cận. Triết học duy vật biện chứng quan niệm chất là tổng hợp những thuộc tính của sự vật quy định nó là nó và để so sánh với sự vật khác.

Tuy nhiên, khi vận dụng vào thực tiễn, nội hàm ý nghĩa khái niệm trên được phát triển đầy đủ hơn. Chẳng hạn, theo Oxford Pocket Dictionary giải nghĩa: “chất lượng là mức độ hoàn thiện, là đặc trưng so sánh hay đặc trưng tuyệt đối, dấu hiệu đặc thù, các dữ kiện, thông số cơ bản”. Tiếp cận quản lý chất lượng luôn xem xét chất lượng của một sản phẩm trong mối quan hệ với những yêu cầu, chuẩn mực chất lượng khi thiết kế sản phẩm và sự phù hợp với nhu cầu của người sử dụng. Tác giả Johr.S.Oakland quan niệm chất lượng là sự đáp ứng các yêu cầu. Tác giả Crosby cho rằng chất lượng là sự phù hợp với các yêu cầu. Theo Bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế ISO: 9000 thì “chất lượng là tập hợp các đặc tính của một

(\*) Thạc sĩ. Học viện Chính trị Khu vực II.

thực thể tạo cho thực thể đó khả năng thoả mãn những nhu cầu đã được công bố hoặc còn tiềm ẩn”.

Như vậy chất lượng sản phẩm không chỉ là tập hợp các thuộc tính bản chất của nó mà còn là mức độ phù hợp của các thuộc tính ấy với những yêu cầu, những mục tiêu của chuẩn mực chất lượng đã được xác định và “công bố” rộng rãi, đồng thời còn là sự thoả mãn với các nhu cầu của người sử dụng trong những điều kiện cụ thể (những nhu cầu này có thể vẫn còn “tiềm ẩn” ở khách hàng). Nói cách khác, chất lượng của sản phẩm vừa có đặc tính chủ quan, vừa có đặc tính khách quan.

Ngoài ra, khái niệm “chất lượng” và các cách tiếp cận khác nhau về chất lượng được nhiều nhà nghiên cứu giáo dục đề cập trong các ấn phẩm của mình. Các định nghĩa về khái niệm chất lượng đều thể hiện “Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu”.

Trong lĩnh vực đào tạo, chất lượng đào tạo với đặc trưng là nhân cách con người, có thể hiểu là kết quả đầu ra của quá trình đào tạo được thể hiện cụ thể ở phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực làm việc của người học sau khi tốt nghiệp tương ứng với mục tiêu đào tạo của từng ngành đào tạo trong hệ thống đào tạo. Tóm lại, dưới góc độ giáo dục thì chất lượng giáo dục được xem là sự đáp ứng mục tiêu giáo dục và thoả mãn nhu cầu xã hội trong một giai đoạn nhất định (Trần Khánh Đức, 2004).

**Quản lý chất lượng.** Quản lý chất lượng là thuật ngữ được sử dụng để miêu tả các phương pháp hoặc quy trình nhằm kiểm tra đánh giá xem các sản phẩm có đảm bảo các thông số chất lượng theo yêu cầu, mục đích đã định sẵn không. Đồng thời, quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong tổ chức, song trước hết phải được cấp lãnh đạo cao nhất nhận thức đầy đủ và triển khai đồng bộ.

Quản lý chất lượng đòi hỏi sự cam kết cải tiến liên tục, tựu trung bao gồm 3 hoạt động: xác lập các mục tiêu và chuẩn mực; đánh giá thực trạng đối chiếu với chuẩn; cải tiến thực trạng theo chuẩn. Ba hoạt động này được tiến hành đồng thời, liên tục đúng là hoạt động quản lý chất lượng.

Ta có thể thấy rằng, về cơ bản, các tác giả đều thống nhất việc xem xét khái niệm quản lý chất lượng ở những tiêu chí sau:

*Thứ nhất*, quản lý chất lượng bao gồm hệ thống các biện pháp, phương pháp nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, thoả mãn nhu cầu thị trường với hiệu quả kinh tế cao nhất.

*Thứ hai*, quản lý chất lượng được tiến hành ở tất cả quá trình hình thành chất lượng sản phẩm theo chu kỳ sống: nghiên cứu - thiết kế - sản xuất - vận chuyển - bảo quản - tiêu dùng.

*Thứ ba*, quản lý chất lượng là trách nhiệm của tất cả các cấp từ cán bộ lãnh đạo tới mọi thành viên trong tổ chức. Những quan niệm khoa học và bài bản như trên về quản lý chất lượng khác xa với quan niệm lâu nay của chúng ta.

## **2.2. Thuyết quản lý chất lượng tổng thể (TQM)**

Quản lý chất lượng toàn diện là cách tiếp cận về quản lý chất lượng ở mọi công đoạn nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả chung của đơn vị hay của tổ chức. Mặc dù có nhiều quan niệm, triết lý khác nhau của nhiều tác giả, nhưng nhìn chung mọi người đều cho rằng TQM là sự lưu tâm đến chất lượng trong tất cả các hoạt động, là sự hiểu biết, sự cam kết, hợp tác của toàn thể thành viên trong đơn vị/tổ chức, nhất là ở các cấp lãnh đạo.

Bên cạnh đó TQM là một triết lý, một hệ thống quản lý được áp dụng rộng rãi ở các nước có nền giáo dục phát triển với các đặc trưng cơ bản là: Luôn hướng đến thoả mãn nhu cầu của khách hàng với việc thực hiện

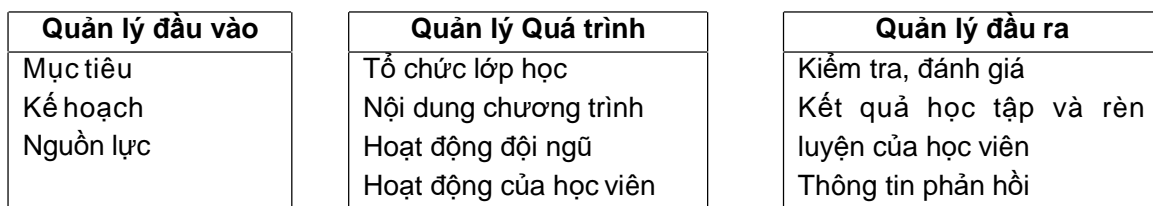
cải tiến liên tục; xây dựng văn hóa chất lượng của tổ chức; đảm bảo việc giao tiếp, thông tin một cách rộng rãi; thay đổi văn hóa chất lượng thông qua phương thức làm việc nhóm. Những lợi ích các cơ sở giáo dục có được khi áp dụng TQM vào quản lý nhà trường là điều đã được kiểm chứng trong đó chất lượng sản phẩm đào tạo của nhà trường luôn được đảm bảo và nâng cao. Đối với các cơ sở giáo dục ở Việt Nam hiện nay, nghiên cứu áp dụng TQM vào quản lý là một trong những giải pháp toàn diện nhằm đảm bảo và nâng cao sản phẩm chất lượng đào tạo của nhà trường đồng thời hướng đến thỏa mãn nhu cầu của người học và nhu cầu công việc mà xã hội đang thật sự cần đến (Nguyễn Lộc, 2010).

### 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Chương trình cao cấp lý luận chính trị được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những tri thức cơ bản của khoa học lý luận chính trị, khoa học hành chính. Thông qua đó nâng cao trình độ, năng lực vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường

lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực công tác được giao. Đồng thời thông qua đào tạo, bồi dưỡng mà củng cố, vun đắp nhận thức, thái độ đúng đắn về vai trò của đạo đức cách mạng, về tính đảng cộng sản trong đời sống xã hội và trong hoạt động của mỗi đảng viên, đặc biệt đối với người cán bộ lãnh đạo, quản lý; bản lĩnh chính trị vững vàng và rính đảng cao; đạo đức lối sống của người cán bộ cách mạng, người đảng viên cộng sản: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư và ý thức tổ chức kỷ luật, quan hệ mật thiết với đảng viên và quần chúng. Cụ thể chương trình được xây dựng theo các khối kiến thức bao gồm: kiến thức cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những quan điểm, chủ trương và đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những vấn đề lý luận và thực tiễn mới trong nước và trên thế giới, khoa học chính trị; khoa học lãnh đạo, quản lý (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2015).

TQM mặc dù chưa được đưa vào nghiên cứu tại Học viện II, tuy nhiên trên thực tế quá trình quản lý chất lượng đào tạo, cụ thể là đào tạo cao cấp lý luận chính trị (Hình 1) bước đầu đã hình thành các nội dung có liên quan đến TQM.



Sơ đồ quản lý tổng thể trong quản lý chất lượng đào tạo cao cấp lý luận chính trị

## 4. VẬN DỤNG TQM TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CAO CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II

### 4.1. Quản lý đầu vào

*Quản lý chất lượng mục tiêu đào tạo*

Mục tiêu chi phối tất cả các hoạt động đào tạo và quy tụ toàn bộ nguồn lực bộ máy của trường nhằm đạt chất lượng cao nhất trong quá trình đào tạo. Mục tiêu của

chương trình cao cấp lý luận chính trị là: “Giúp học viên nắm vững một cách cơ bản, có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những vấn đề lý luận và thực tiễn mới trong nước và trên thế giới; khoa học chính trị; khoa học lãnh đạo quản lý; kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn. Bồi dưỡng cho học viên thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, củng cố lập trường cách mạng, ý thức trách nhiệm chính trị - xã hội trước Đảng, trước nhân dân và tinh thần tích cực tu dưỡng, rèn luyện nhân cách người lãnh đạo, quản lý trong điều kiện mới” (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2015).

#### *Quản lý kế hoạch*

Để chuẩn bị cho quá trình đào tạo thì khâu lập kế hoạch Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cũng cần đảm bảo tính tổng thể, có sự phân bổ hợp lý giữa loại hình đào tạo dài hạn và bồi dưỡng ngắn hạn, nhằm kịp thời giúp đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý vừa được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức để giải quyết nhanh và hiệu quả đối với những vấn đề thực tiễn đặt ra.

#### *Quản lý công tác xét tuyển, tiếp sinh*

- Căn cứ các qui định của Ban Tổ chức trung ương, qui chế đào tạo cao cấp lý luận chính trị xây dựng các quy định về hồ sơ đầu vào của học viên cao cấp lý luận chính trị. Các qui định này phổ biến cho các đơn vị có liên quan như; Ban quản lý đào tạo; văn phòng; thanh tra; Tài và Ban Tổ chức tỉnh ủy, thành ủy thuộc các khu vực; Thành lập Hội đồng xét tuyển cho từng khoá học (đối với hệ tập trung) và từng lớp (đối với hệ không tập trung). Nhằm xét đúng đối tượng theo qui định, đảm bảo đầy đủ số lượng học viên, hồ sơ theo qui định.

- Phân loại học viên theo ngành nghề, độ tuổi, giới tính, đơn vị (tỉnh, bộ, ngành Trung ương) để chia đều ra các lớp (đối với hệ tập

trung). Việc làm này giúp cho học viên có thêm môi trường tiếp xúc với đa dạng đối tượng, thành phần, tính cách,...từ đó họ có thêm những kinh nghiệm thực tiễn, có cái nhìn đa chiều khi cần đánh giá hoặc giải quyết các tình huống của bài học hoặc thực tiễn công tác.

- Sắp xếp các loại hồ sơ theo lớp để quản lý từ khi vào đến khi ra trường và lưu trữ về sau.

- Tổ chức tiếp sinh và sinh hoạt đầu khoá, cần phải quan tâm công tác này, vì nhiều học viên sẽ rất ngỡ ngàng những ngày đầu khi đặt chân vào trường do đó cử chỉ thân thiện, làm việc nghiêm túc chuyên nghiệp của đội ngũ tiếp sinh sẽ mang đến cho học viên cảm giác thoải mái.

- Tổ chức sinh hoạt đầu khoá cho học viên: Mục đích của việc tổ chức sinh hoạt đầu khoá nhằm ôn lại truyền thống của Học viện; Nêu ra mục tiêu và sứ mệnh của nhà trường trong từng giai đoạn. Bên cạnh đó cũng nhằm xây dựng động cơ học tập đúng đắn cho học viên, giúp họ định hướng, tự tin và chuẩn bị tâm thế để bắt đầu khoá học. Ngoài ra sinh hoạt đầu khoá giúp cho học viên nắm vững qui chế đào tạo cao cấp lý luận chính trị; nội qui của nhà trường; các qui định về công tác Đảng.

#### *Quản lý đội ngũ giảng viên*

Nhằm tăng cường chất lượng đội ngũ, Học viện cần thống kê số lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu, thỉnh giảng, mời giảng, giảng viên tập sự cả về số lượng chất lượng, trình độ, năng lực, nhân cách, phẩm chất. Bước tiếp theo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên định kỳ hằng năm hoặc tổ chức theo chuyên đề như: đưa đi đào tạo nâng cao trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (học tập trung), hoàn thành hồ sơ phong hàm PGS, GS; bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng các kỹ năng mềm; đưa đi thực tế tại các địa phương...

Bên cạnh đó để xây dựng đội ngũ giảng viên trẻ, kế thừa có năng lực, phẩm chất, sức khỏe, lý lịch tốt... thì cần phải xây dựng các tiêu chí tuyển chọn cụ thể. Thành lập Hội đồng tuyển chọn giảng viên, bảo đảm tuyển chọn được những giảng viên có chất lượng cao, thực sự là những người có đức, có tài, yêu nghề, yên tâm giảng dạy.

Thường xuyên tổ chức các buổi thao giảng, hội giảng cấp Khoa, trường, các hội thảo về chất lượng giảng dạy, phương pháp giảng dạy... trong các buổi này mời các giảng viên giỏi các nơi về để chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy nhằm giúp cho giảng viên nhất là giảng viên trẻ có nơi để học hỏi rèn luyện, trao đổi cũng như mau chóng hoàn thiện tay nghề của bản thân.

#### *Quản lý các điều kiện đảm bảo*

- Nâng cấp từng bước và trang bị mới hệ thống trang thiết bị dạy học phù hợp với mục tiêu và phương pháp đào tạo. Tổ chức khai thác thiết bị một cách hiệu quả, cán bộ quản lý, giảng viên phải là người tổ chức, hướng dẫn khai thác trang thiết bị dạy học một cách hiệu quả trong quá trình đào tạo.
- Xây dựng và cải tạo lại hệ thống các phòng học, giảng đường, bảo đảm âm lượng và đầy đủ ánh sáng, thông thoáng. Mỗi lớp học được trang bị các phương tiện dạy và học đầy đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng.
- Tổ chức lại hệ thống thư viện, thư viện điện tử nhằm cung cấp giáo trình, tài liệu giúp giảng viên, học viên giảng dạy và học tập. Khai thác các nguồn kinh phí của nhà nước, sự hỗ trợ của các tổ chức.
- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động ngoại khóa: Tổ chức các chuyến đi thực tế theo chủ đề, theo nhóm, tổ chức hội thảo về phương pháp dạy và học, tổ chức các câu lạc bộ, tọa đàm theo định kỳ.

Khi tổ chức áp dụng quản lý chất lượng theo quan điểm TQM cơ sở vật chất đóng vai trò trọng yếu, là thành tố quan trọng đầu vào quyết định tới chất lượng đầu ra.

## **4.2. Quản lý quá trình**

### *Quản lý nội dung chương trình đào tạo*

Quản lý nội dung chương trình đào tạo góp phần nâng cao chất lượng “đầu vào”, là cơ sở pháp lý thực hiện quá trình quản lý đào tạo và là yếu tố quyết định đến chất lượng học viên ra trường. Quản lý chất lượng nội dung chương trình đào tạo là quản lý việc xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, cải tiến và điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo đạt mục tiêu, góp phần quyết định vào công tác bảo đảm chất lượng của nhà trường.

Việc quản lý Nội dung chương trình đào tạo tại Học viện

### *Quản lý chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên*

Trong quá trình đào tạo, quản lý chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên nghĩa là quản lý quy trình hoạt động của giảng viên, chuẩn hóa tiêu chuẩn bài dạy giỏi, chuẩn hóa giáo án, hồ sơ bài giảng...

- Trong quá trình hoạt động của giảng viên, khâu chuẩn bị bài của giảng viên rất quan trọng. Khi chuẩn bị bài giảng viên phải rà soát lại nội dung kiến thức, bổ sung cập nhật vấn đề mới, chuẩn bị phương pháp, phương tiện giảng dạy. Nghiên cứu, xác định chuẩn quy trình thực hiện bài giảng đối với các môn học để giảng viên có thể thao tác và truyền thụ kiến thức cho sinh viên một cách hợp lý, sinh động.

- Xây dựng và chuẩn hóa các yêu cầu đối với một bài dạy giỏi, chuẩn hóa quy trình và cách thức tổ chức dạy giỏi, tiêu chuẩn dạy giỏi để thu hút giáo viên tham gia phong trào thi đua dạy giỏi, cải tiến bài giảng, nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo.

- Hướng dẫn giảng viên thực hiện quy trình thông tin phản hồi, cách thức đánh giá bài giảng để sinh viên có thể tham gia đánh giá bài giảng của giảng viên trên cơ sở đó nâng cao chất lượng bài giảng.

*Quản lý đổi mới phương pháp giảng dạy*  
 Chất lượng đào tạo phụ thuộc phần lớn vào chất lượng giảng dạy, chất lượng giảng dạy lại phụ thuộc hoàn toàn vào phương pháp giảng dạy. Do đó lựa chọn, sử dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại phù hợp sự cải tiến về nội dung chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy là vô cùng quan trọng. Để tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên cần tích cực và chủ động hơn trong hoạt động truyền tải tri thức đến học viên.

*Quản lý chất lượng hoạt động học và tự học của học viên*

Từ năm học 2013 - 2014 chương trình cao cấp lý luận chính trị được thiết kế tăng cường, dành nhiều thời gian cho thảo luận trên lớp và tự nghiên cứu của học viên. Điều này cho thấy mục tiêu của chương trình hướng đến nhiều đến việc phát huy tính cực, chủ động của người học, trong đó chú trọng đến yếu tố tự học, tự nghiên cứu của học viên. Đây là điểm nổi bật của chương trình, tuy nhiên với đối tượng học viên và thói quen học tập như hiện nay thì chất lượng tự học, tự nghiên cứu chưa mang lại kết quả như mong muốn. Chính vì lẽ đó trang bị cho học viên các phương pháp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và quản lý việc tự học, tự nghiên cứu là việc cần thiết trong giai đoạn hiện nay, nhằm góp phần đạt được mục tiêu chương trình đào tạo cũng như nâng cao chất lượng đào tạo tại học viện Chính trị khu vực II.

Công tác quản lý quá trình tự học của sinh viên bao gồm: Quản lý kế hoạch tự học; Quản lý phương pháp tự học; Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả tự học; Tăng cường các điều kiện tự học.

#### **4.3. Quản lý đầu ra**

*Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng quá trình đào tạo*

Kiểm tra, đánh giá người học là một khâu trong quá trình đào tạo. Kiểm tra đánh

giá không những xác nhận kết quả của quá trình đào tạo mà nó còn tác động trở lại quá trình đào tạo. Do đó cần phải thường xuyên quán triệt cho đội ngũ lãnh đạo các Khoa, Phòng, Ban, giảng viên, học viên về mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm tra, đánh giá người học. Đổi mới căn bản về cách thức ra đề thi và chấm thi nhằm phát huy cao nhất tư duy độc lập, sáng tạo của học viên, khắc phục tình trạng học thuộc và làm bài thi theo kiểu nặng về sao chép tài liệu của học viên như hiện nay. Phương pháp đánh giá kết quả học tập của học viên cần được chú trọng đổi mới theo hướng từ đánh giá việc tái hiện kiến thức sang đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề cụ thể của thực tế. Cụ thể:

- Đổi mới cách thi, kiểm tra các môn học theo hướng vừa đảm bảo yêu cầu người học nắm vững kiến thức cơ bản vừa khuyến khích tư duy sáng tạo. Về hình thức, tùy từng môn, nên áp dụng nhiều hình thức thi: thi viết, thi vấn đáp, thi trắc nghiệm, thi thực hành tình huống...

- Đối với đánh giá kết quả kết thúc khóa học đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cần áp dụng hình thức làm đề án tốt nghiệp và bảo vệ đề án trước hội đồng chấm đề án. Để chống sao chép cần yêu cầu đề án gắn liền với vị trí công tác, đơn vị, địa phương, đồng thời xây dựng, áp dụng phần mềm phát hiện sao chép.

- Xây dựng phần mềm quản lý thi trắc nghiệm. Với phần mềm này việc đánh giá người học sẽ khách quan hơn. Bên cạnh đó với hình thức thi trắc nghiệm trên máy học viên phải đầu tư nghiên cứu, trao đổi thảo luận, chú ý nghe giảng trên lớp thì mới có thể thực hiện được.

- Để đánh giá hiệu quả của quá trình đào tạo, việc làm vô cùng cần thiết hiện tại là xây dựng chuẩn đầu ra cho các hệ lớp. Chuẩn đầu ra có thể gồm các tiêu chí sau: kiến thức khoa học chính trị; kiến thức khoa học lãnh đạo; kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh; khả

năng tư duy sáng tạo, sự tự tin, kiến thức liên quan, khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc theo nhóm, khả năng tiếp nhận tư tưởng mới, tinh thần hợp tác, khả năng giao tiếp, khả năng thích ứng; khả năng phân tích và đánh giá, biết tìm kiếm, khai thác và sử dụng thông tin, khả năng xử lý công việc; mức độ học viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trước khi đi học

#### *Quản lý chất lượng đề án tốt nghiệp*

- Xây dựng tiêu chuẩn đối với học viên viết đề án, thực hiện đúng quy trình đề án.
- Nghiên cứu đổi mới cách thức tổ chức viết đề án tốt nghiệp đảm bảo vừa đánh giá được chính xác kết quả học tập của học viên trong toàn khóa, vừa tạo động lực cho người học ngay trong quá trình học tập, quan trọng nhất là các đề án phải mang ý nghĩa thực tiễn, có thể mang vào sử dụng ngay sau khi học viên kết thúc khóa học.
- Đổi mới cách thức tổ chức bảo vệ đề án, cách thức chấm đề tốt nghiệp đảm bảo học viên nắm chắc kiến thức, tự tin và đảm bảo khách quan chính xác trong đánh giá.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Đức Chính (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2015), *Quy chế đào tạo cao cấp lý luận chính trị*, Hà Nội.
3. Học viện Chính trị khu vực II (2014), *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ 5 năm (2009 - 2014)*.
4. Lê Yên Dung (2008), Đại học Quốc gia Hà Nội với đề tài “*Vận dụng thuyết quản lý chất lượng tổng thể (TQM) trong quản lý chất lượng nghiên cứu khoa học ở Đại học Quốc gia Hà Nội*”.
5. Trần Khánh Đức (2004), *Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO & TQM*, Nxb. Giáo dục.
6. Nguyễn Lộc (2010), *TQM hay là Quản lý chất lượng toàn thể trong giáo dục*, Tạp chí Khoa học giáo dục (số 54).

- Xác định chuẩn các tiêu chí đảm bảo chất lượng và hệ thống các văn bằng chứng chỉ cần đạt được.

#### *Quản lý công tác thông tin phản hồi*

Thông tin phản hồi là kênh thông tin ngược nối khâu đầu ra với quá trình đào tạo và khâu đầu vào, nối các thành viên của hệ thống với người quản lý. Thông tin phản hồi giúp người quản lý nắm chắc được môi trường quản lý, đối tượng quản lý và hiệu quả quản lý để điều chỉnh quá trình quản lý đạt mục tiêu.

Tổ chức lấy thông tin cho tất cả các nội dung liên quan đến chương trình đào tạo theo định kỳ một năm 2 đến 3 lần, tương ứng với số lượng khoá học được tổ chức trong năm. Đối tượng là lãnh đạo quản lý, giảng viên, học viên và quan trọng nhất là thông tin từ cơ quan cử cán bộ đi học.

Thông tin sau khi đã thu thập phải được xử lý số liệu và thông báo rộng rãi cho các bộ phận các Khoa giảng dạy, bộ phận Quản lý đào tạo, bộ phận phục vụ... để các bộ phận có kế hoạch điều chỉnh các hoạt động của mình.

Ngày nhận bài: 02/05/2016. Ngày biên tập xong: 10/05/2016. Duyệt đăng: 17/05/2016